

Số: 08 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 468/TTr-STC ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan đến việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Đối với các dự án, tiểu dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến trên địa bàn tỉnh, thì kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quá 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án đầu tư xây dựng công trình còn lại thì kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quá 2,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Đối với các dự án thuộc trường hợp không phải bồi thường về đất, về tài sản thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán chi phí phát sinh theo khối lượng công việc thực tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nêu trên chưa bao gồm kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất.

Điều 4. Mức chi cụ thể

1. Mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh:

a) Định mức chi cho các nội dung chi được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, mức chi không quá 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đủ nhân sự để thực hiện và không được thực hiện nhiệm vụ trùng lặp với nhân sự của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mức chi không quá 300.000 đồng/người/ngày.

c) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do nhà

nước quy định: Chi theo thực tế phát sinh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

2. Mức chi cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh:

a) Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi không quá 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi không quá 200.000 đồng/người/ngày.

c) Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; chi niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế; chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán; chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; chi phí bảo vệ, tái lấn chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Thực hiện theo mức chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện theo Quyết định này.

Đối với những trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quyết định này.

2. Đối với những trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01 tháng 8 năm



2024 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

2. Hàng năm, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán và báo cáo quyết toán trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

3. Cuối năm, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường rà soát lại phương án bồi thường của từng dự án, tiểu dự án, xác định khối lượng đã thực hiện trong năm, khối lượng công việc chưa thực hiện, còn phải thực hiện trong năm sau để tính vào khoản thu trong năm và tỷ lệ kinh phí chuyển tiếp sang năm sau để tiếp tục thực hiện công việc theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2025.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Trường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh – Phó VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS (.50 bản).



Võ Tấn Đức